

Số: 952 /QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động
của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam

THÔNG ĐỌC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 53/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 34/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ và Nghị định số 18/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 843/QĐ-TTg ngày 31 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xử lý nợ xấu của hệ thống các tổ chức tín dụng” và Đề án “Thành lập Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam” và Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020”;

Căn cứ Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 14/2015/TT-NHNN ngày 28 tháng 8 năm 2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thông tư số 08/2016/TT-NHNN ngày 16 tháng 6 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thông tư số 09/2017/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm

2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Thông tư số 32/2019/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam tại Công văn 209/CV-VAMC ngày 24 tháng 3 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam gồm 08 Chương, 52 Điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1590/QĐ-NHNN ngày 22/7/2013 về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Tài chính - Kế toán, Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban và thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ; Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Lưu: VP, TTGSNH1 (3).

**KT. THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC**



Nguyễn Kim Anh

ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-NHNN

ngày....thángnăm ... của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

Trong Điều lệ này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *VAMC*: là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam.

2. *Hội đồng thành viên*: là Hội đồng thành viên VAMC.

3. *Người quản lý*: bao gồm Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên; Tổng giám đốc; Phó Tổng giám đốc; Kế toán trưởng của VAMC.

4. *Người điều hành*: bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc; Trưởng, Phó các đơn vị thuộc bộ máy giúp việc tại Trụ sở chính; Giám đốc, Phó giám đốc chi nhánh; Trưởng, Phó Văn phòng đại diện của VAMC.

5. *Tổ chức tín dụng*: là tổ chức tín dụng Việt Nam được thành lập và hoạt động theo Luật Các tổ chức tín dụng (trừ tổ chức tín dụng 100% vốn nước ngoài, tổ chức tín dụng liên doanh).

6. *Khách hàng vay*: bao gồm tổ chức (không bao gồm tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài), cá nhân được tổ chức tín dụng cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp và tổ chức (không bao gồm tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài) nhận ủy thác của tổ chức tín dụng để mua trái phiếu doanh nghiệp có nợ xấu bán cho VAMC.

7. *Khách hàng vay còn tồn tại*: là khách hàng vay chưa bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động, chưa giải thể, chưa phá sản theo quy định của pháp luật (đối với tổ chức) hoặc chưa chết hay mất tích (đối với cá nhân).

8. *NHNN*: là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

9. Các từ ngữ khác trong Điều lệ này đã được giải thích trong Luật Doanh nghiệp, Bộ luật Dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật khác thì có nghĩa như trong các văn bản pháp luật đó.

Điều 2. Tên và trụ sở

1. Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ TÀI SẢN CỦA CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG VIỆT NAM.

Tên viết tắt bằng tiếng Việt: CÔNG TY QUẢN LÝ TÀI SẢN.

Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: VIETNAM ASSET MANAGEMENT COMPANY.

Tên viết tắt bằng tiếng Anh: VAMC.

2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

3. Trụ sở chính: Số 22 Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Điện thoại/Fax: 024.3935.2874; 024.3719.2698.

4. Chi nhánh:

Công ty Quản lý tài sản - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Saigon Plaza, 24 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh.

Điện thoại/Fax: 028.3520.8956.

Website: <https://sbvamc.vn>

Điều 3. Hình thức pháp lý, tư cách pháp nhân

1. VAMC là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ, được tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Nghị định số 53/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. VAMC có tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt Nam, có con dấu và được mở tài khoản tại các ngân hàng theo quy định của pháp luật.

3. VAMC là doanh nghiệp đặc thù, chịu sự quản lý nhà nước, thanh tra, giám sát của NHNN và các cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Mục tiêu, nguyên tắc hoạt động

1. VAMC hoạt động nhằm xử lý nợ xấu, thúc đẩy tăng trưởng tín dụng hợp lý cho nền kinh tế.

2. VAMC hoạt động theo nguyên tắc lấy thu bù chi, không vì mục tiêu lợi nhuận; công khai, minh bạch trong hoạt động mua, xử lý nợ xấu; hạn chế rủi ro và chi phí trong xử lý nợ xấu.

Điều 5. Phạm vi hoạt động

1. VAMC được thực hiện tất cả các hoạt động được ghi trong Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và quy định của pháp luật

liên quan sau đây:

a) Mua nợ xấu của các tổ chức tín dụng; Mua nợ xấu có tài sản bảo đảm của ngân hàng thương mại đã được mua bắt buộc sau chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;

b) Thu hồi nợ, đòi nợ và xử lý, bán nợ, tài sản bảo đảm;

c) Cơ cấu lại khoản nợ, điều chỉnh điều kiện trả nợ, chuyển nợ thành vốn góp, vốn cổ phần của khách hàng vay;

d) Đầu tư, sửa chữa, nâng cấp, khai thác, sử dụng, cho thuê tài sản bảo đảm đã được VAMC thu nợ;

đ) Quản lý khoản nợ xấu đã mua và kiểm tra, giám sát tài sản bảo đảm có liên quan đến khoản nợ xấu, bao gồm cả tài liệu, hồ sơ liên quan đến khoản nợ xấu và bảo đảm tiền vay;

e) Tư vấn, môi giới mua, bán nợ và tài sản;

g) Đầu tư tài chính, góp vốn, mua cổ phần;

h) Tổ chức bán đấu giá tài sản;

i) Bảo lãnh cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân vay vốn của tổ chức tín dụng;

k) Được nhận ủy quyền của cổ đông các tổ chức tín dụng khi được Thống đốc NHNN cho phép theo quy định của pháp luật;

l) Được cử người tham gia quản trị, điều hành tại các tổ chức tín dụng khi được Thống đốc NHNN cho phép theo quy định của pháp luật;

m) Mua nợ xấu không có tài sản bảo đảm hoặc nợ xấu có tài sản bảo đảm mà tài sản bảo đảm đang bị kê biên, tài sản bảo đảm không có hồ sơ, giấy tờ hợp lệ của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt là ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã, công ty tài chính theo quy định pháp luật;

n) Được ủy quyền cho tổ chức tín dụng bán nợ thực hiện các hoạt động được quy định tại các điểm b, c, d và đ khoản này.

2. VAMC được phát hành trái phiếu, trái phiếu đặc biệt để mua lại các khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng theo quy định tại Nghị định số 53/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ, các văn bản sửa đổi, bổ sung Nghị định số 53/2013/NĐ-CP và hướng dẫn của NHNN. Hội đồng thành viên xây dựng, trình NHNN chấp thuận phương án phát hành trái phiếu, trái phiếu đặc biệt trong từng thời kỳ theo quy định của NHNN.

3. Hoạt động khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của VAMC sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 6. Quyền tự chủ hoạt động

1. VAMC có quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. VAMC được hợp tác với các tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động xử lý nợ xấu và hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ của VAMC là 5.000.000.000.000 đồng (Năm nghìn tỷ đồng). Vốn điều lệ của VAMC có thể được điều chỉnh phù hợp với yêu cầu xử lý nợ xấu trong từng thời kỳ.

Việc điều chỉnh vốn điều lệ của VAMC do cấp có thẩm quyền quyết định phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Vốn điều lệ của VAMC được cấp từ nguồn vốn hợp pháp của NHNN và nguồn vốn bổ sung khác theo quy định pháp luật.

Điều 8. Đại diện theo pháp luật của VAMC

1. VAMC có một người đại diện theo pháp luật; Chủ tịch Hội đồng thành viên là người đại diện theo pháp luật của VAMC. Người đại diện theo pháp luật của VAMC không bắt buộc phải là đấu giá viên theo quy định của pháp luật về bán đấu giá tài sản.

2. Người đại diện theo pháp luật của VAMC đại diện cho VAMC thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của VAMC, đại diện cho VAMC với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Người đại diện theo pháp luật của VAMC có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của VAMC;

b) Trung thành với lợi ích của VAMC; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của VAMC để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho VAMC về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp trong thời gian khuyết chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên – Người đại diện theo pháp luật của VAMC (nghỉ hưu/chuyển công tác/miễn nhiệm...) thì Tổng giám đốc VAMC là người đại diện theo pháp luật của VAMC trong thời gian đó. VAMC thực hiện các thủ tục thay đổi người đại diện theo pháp luật trong trường hợp này.

Điều 9. Ủy quyền của người đại diện theo pháp luật

1. Người đại diện theo pháp luật của VAMC thực hiện ủy quyền theo cơ chế ủy quyền do Hội đồng thành viên quy định phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ này.

2. Người đại diện theo pháp luật của VAMC phải cư trú tại Việt Nam.

Trường hợp xuất cảnh khỏi Việt Nam, phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam để thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của VAMC và vẫn phải chịu trách nhiệm về thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

Người được ủy quyền thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

3. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại khoản 2 Điều này mà người đại diện theo pháp luật của VAMC chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì Hội đồng thành viên phải báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan đại diện chủ sở hữu; người được ủy quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của VAMC cho đến khi người đại diện theo pháp luật của VAMC trở lại làm việc tại VAMC hoặc cho đến khi cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của VAMC.

4. Trường hợp người đại diện theo pháp luật của VAMC đã vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của VAMC hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng thành viên phải báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan đại diện chủ sở hữu để cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của VAMC.

Điều 10. Tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội trong VAMC

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong VAMC hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội trong VAMC hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với quy định của pháp luật.

3. VAMC tôn trọng và tạo điều kiện thuận lợi cho việc tuyên truyền, vận động thành lập các tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, đoàn thể, kết nạp cán bộ của VAMC vào các tổ chức này.

4. VAMC tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian và điều kiện cần thiết khác để thành viên các tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, đoàn thể làm việc tại VAMC thực hiện đầy đủ chế độ sinh hoạt theo Điều lệ và nội quy của tổ chức.

Chương II

QUYỀN, TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ CỦA CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC VÀ VAMC

Mục 1
QUYỀN, TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ
CỦA CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI VAMC

Điều 11. Chủ sở hữu, cơ quan đại diện chủ sở hữu và người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại VAMC

1. Nhà nước là chủ sở hữu VAMC.
2. NHNN là cơ quan đại diện chủ sở hữu tại VAMC và thực hiện quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu tại VAMC theo quy định của pháp luật.
3. Hội đồng thành viên gồm tất cả những người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại VAMC.

Điều 12. Quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu

1. Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề hoạt động của VAMC và tổ chức lại, chuyên đổi sở hữu, giải thể, yêu cầu phá sản VAMC theo quy định của pháp luật.
2. Tổ chức thực hiện sắp xếp, đổi mới VAMC sau khi trình và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể.
3. Phê duyệt chủ trương thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác của VAMC.
4. Ban hành Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ; ban hành Quy chế tài chính của VAMC.
5. Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý VAMC; quyết định số lượng thành viên Hội đồng thành viên, số lượng Kiểm soát viên của từng nhiệm kỳ phù hợp với quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của VAMC.
6. Phê duyệt mức vốn điều lệ của doanh nghiệp (kể cả điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động); thẩm định hồ sơ, phương án bổ sung vốn điều lệ của doanh nghiệp; phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp: thực hiện cấp bổ sung vốn điều lệ cho doanh nghiệp theo quy định phù hợp với từng nguồn vốn bổ sung điều lệ.
Hồ sơ, phương án, trình tự, thủ tục cấp vốn theo quy định tại Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định hướng dẫn của Chính phủ.
7. Phê duyệt kế hoạch 05 (năm) năm (gồm chiến lược, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển 05 (năm) năm) và kế hoạch kinh doanh hằng năm của VAMC, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.
8. Quyết định chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của VAMC tại các doanh nghiệp khác.
9. Phương án huy động vốn của tổ chức, cá nhân nước ngoài: Đối với

khoản vay nước ngoài theo phương thức doanh nghiệp tự vay, tự chịu trách nhiệm trả nợ, cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt chủ trương vay nợ nước ngoài của doanh nghiệp và đề nghị Bộ Tài chính thẩm định, chấp thuận. Đối với các khoản vay có bảo lãnh của Chính phủ thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý nợ công và quy định khác của pháp luật có liên quan.

10. Phê duyệt phương án phát hành trái phiếu đặc biệt và phương án mua nợ xấu theo giá trị thị trường theo từng thời kỳ.

11. Phê duyệt dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định với giá trị lớn hơn mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công hoặc lớn hơn 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của VAMC tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định dự án theo quy định pháp luật.

12. Phê duyệt phương án huy động vốn đối với từng dự án có giá trị lớn hơn mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công hoặc lớn hơn 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định dự án theo quy định pháp luật.

Phê duyệt dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp đối với từng dự án có giá trị lớn hơn mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công hoặc lớn hơn 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định dự án theo quy định pháp luật.

13. Quyết định mua, bán khoản nợ, bán tài sản bảo đảm của khoản nợ có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của VAMC.

14. Phê duyệt phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị lớn hơn mức phân cấp cho Hội đồng thành viên theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh và quy định hướng dẫn của Chính phủ.

15. Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ.

16. Có ý kiến về kế hoạch lao động hằng năm của VAMC; quỹ tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương thực hiện của người lao động VAMC.

Có ý kiến về quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng với người quản lý.

Có ý kiến về hệ thống thang lương, bảng lương, chế độ phụ cấp lương và chế độ phụ cấp khác.

17. Phê duyệt báo cáo tài chính hằng năm, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm của doanh nghiệp.

18. Quyết định quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng và quyền lợi khác đối với Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên; Kiểm soát viên; Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc; Kế toán trưởng.

19. Phê duyệt quy hoạch các chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của VAMC.

Quyết định việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc.

Phê duyệt đề xuất của Hội đồng thành viên VAMC về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu Kế toán trưởng của VAMC.

20. Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của VAMC sau khi VAMC hoàn thành giải thể hoặc phá sản.

21. Quản lý nhà nước, giám sát, kiểm tra và thanh tra và xử lý vi phạm đối với VAMC trong việc chấp hành về mua, bán và xử lý nợ xấu; việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn; việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; việc thực hiện chế độ tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng của VAMC; giám sát, đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, ngành, nghề kinh doanh được giao, việc thực hiện các quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu và kết quả, hiệu quả hoạt động của VAMC.

22. Cơ quan đại diện chủ sở hữu tổ chức thực hiện đánh giá kết quả hoạt động, hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong quản lý, điều hành của người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào hoạt động kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định hướng dẫn của Chính phủ.

23. Các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 13. Nghĩa vụ của cơ quan đại diện chủ sở hữu

1. Cấp đủ vốn điều lệ cho VAMC.

2. Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của VAMC trong phạm vi số vốn điều lệ của VAMC; phải xác định và tách biệt tài sản của NHNN với tài sản của VAMC.

3. Thực hiện đúng các quy định pháp luật và tại Điều lệ này liên quan đến cơ quan đại diện chủ sở hữu.

4. Đảm bảo quyền tự chủ hoạt động, tự chịu trách nhiệm theo pháp luật của VAMC; không can thiệp trái pháp luật vào hoạt động của VAMC.

5. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Mục 2

QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA VAMC

Điều 14. Quyền của VAMC

1. Quyền về tài chính:

a) Sử dụng vốn, quỹ và tài sản của VAMC để hoạt động; thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp liên quan đến vốn, quỹ và tài sản của VAMC;

b) Quản lý, sử dụng các tài sản trong quá trình xử lý, thu hồi nợ. Được góp vốn bằng tài sản, bao gồm cả tài sản là quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật;

c) Được huy động vốn theo quy định của pháp luật để hoạt động;

d) Được trích lập, quản lý và sử dụng các quỹ của VAMC theo quy định của pháp luật và phù hợp với đặc thù hoạt động của VAMC;

đ) Được quyết định chi phí tiền lương và các chi phí khác theo quy định của pháp luật;

e) Thực hiện quyền của chủ sở hữu đối với phần vốn góp, cổ phần của VAMC tại các doanh nghiệp khác;

g) Đối với khoản nợ xấu được mua bằng trái phiếu đặc biệt, VAMC được thu một số tiền trên số tiền thu hồi khoản nợ xấu theo tỷ lệ do NHNN quy định sau khi thống nhất với Bộ Tài chính trừ đi số tiền VAMC đã thu theo quy định tại điểm h khoản này, trong trường hợp số tiền thu được từ thu hồi Khoản nợ xấu lớn hơn số tiền đã thu theo điểm h khoản này;

Trong trường hợp số tiền này nhỏ hơn số tiền VAMC đã thu theo điểm h khoản này thì VAMC không phải hoàn trả tổ chức tín dụng số tiền đã thu theo điểm h khoản này;

h) Đối với khoản nợ xấu được mua bằng trái phiếu đặc biệt, hằng năm, VAMC được thu một số tiền theo một tỷ lệ do NHNN quy định sau khi thống nhất với Bộ Tài chính tính trên số dư nợ gốc còn lại cuối kỳ của khoản nợ đang được hạch toán nội bảng trên bảng cân đối kế toán của VAMC;

i) Các quyền khác về tài chính theo quy định của pháp luật.

2. Quyền đối với các tổ chức tín dụng, khách hàng, bên bảo đảm, cơ quan, tổ chức có liên quan:

a) Yêu cầu tổ chức tín dụng bán nợ, khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp các thông tin, tài liệu về tổ chức và hoạt động của khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm; thông tin, tài liệu về các khoản nợ, tài sản bảo đảm của các khoản nợ đã được bán cho VAMC;

b) Đề nghị tổ chức tín dụng bán các khoản nợ xấu cho VAMC;

c) Tham gia quá trình cơ cấu lại khách hàng vay sau khi góp vốn, mua cổ phần tại khách hàng vay;

d) Nhận chính tài sản bảo đảm để thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên bảo đảm theo quy định của pháp luật; thu giữ tài sản bảo đảm để xử lý, thu hồi nợ theo quy định của pháp luật;

đ) Giám sát, kiểm tra các tổ chức tín dụng được VAMC ủy quyền trong việc thực hiện các hoạt động được VAMC ủy quyền theo quy định của pháp luật.

3. Các quyền khác:

a) Đề nghị cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, cơ quan bảo vệ pháp luật hoàn tất các thủ tục, hồ sơ pháp lý về tài sản bảo đảm và phối hợp, hỗ trợ trong quá trình thu giữ tài sản bảo đảm và thu hồi, xử lý nợ, tài sản bảo đảm;

b) Đề nghị các cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm liên quan đến tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu do VAMC mua chưa được đăng ký giao dịch bảo đảm;

c) VAMC trở thành bên nhận bảo đảm và được thực hiện việc đăng ký giao dịch bảo đảm dựa trên hợp đồng mua bán nợ xấu mà không phải ký lại hợp đồng bảo đảm với bên bảo đảm; VAMC không phải đăng ký thay đổi bên nhận bảo đảm trong hợp đồng bảo đảm đã đăng ký khi mua lại khoản nợ xấu từ tổ chức tín dụng bán nợ và tổ chức tín dụng bán nợ không phải đăng ký thay đổi bên nhận bảo đảm khi mua lại hoặc nhận lại khoản nợ xấu từ VAMC;

d) Các quyền khác của chủ nợ, bên nhận bảo đảm theo quy định của pháp luật. VAMC được kế thừa quyền và nghĩa vụ chủ nợ của tổ chức tín dụng bán nợ, bao gồm cả quyền và nghĩa vụ tố tụng trong việc khởi kiện khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm tại Tòa án; kế thừa quyền và nghĩa vụ chủ nợ của tổ chức tín dụng bán nợ trong quá trình thi hành án;

đ) Tuyển dụng, thuê và sử dụng lao động theo yêu cầu hoạt động của VAMC và quy định của pháp luật;

e) Tự chủ quyết định công việc và quan hệ nội bộ; tìm kiếm khách hàng và ký hợp đồng;

g) Chủ động ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao hiệu quả hoạt động;

h) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Nghĩa vụ của VAMC

1. Bảo toàn và phát triển vốn được Nhà nước giao; quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn được giao; đăng ký mã số thuế, kê khai thuế, nộp thuế và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

2. Bảo đảm sự minh bạch, công khai trong hoạt động.

3. Thực hiện kiểm toán độc lập hằng năm.

4. Thực hiện việc đăng ký hợp đồng mua bán quyền đòi nợ theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm.

5. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN.

6. Thực hiện trách nhiệm của VAMC về mua bán và xử lý nợ xấu, phát hành trái phiếu đặc biệt, phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc NHNN trong việc NHNN cho vay tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng trên cơ sở trái phiếu đặc biệt.

7. Thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính, báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

8. Giải trình trước các cơ quan quản lý nhà nước, công chúng về tình hình tài chính và hoạt động.

9. Bảo đảm quyền, lợi ích của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động; thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm khác cho người lao động theo quy định của pháp luật về bảo hiểm.

10. Trích khấu hao tài sản cố định theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện các nghĩa vụ của doanh nghiệp do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

12. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này và quy định của pháp luật.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT, ĐIỀU HÀNH VAMC

Mục 1

CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 16. Cơ cấu tổ chức quản lý của VAMC

1. VAMC có trụ sở chính tại thành phố Hà Nội và được thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại một số tỉnh, thành phố lớn trực thuộc Trung ương sau khi được Thông đốc NHNN chấp thuận.

2. Cơ cấu tổ chức quản lý của VAMC bao gồm Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

3. Giúp việc Hội đồng thành viên có Văn phòng giúp việc. Giúp việc cho Tổng giám đốc có một số Phó Tổng giám đốc và Bộ máy giúp việc. Số lượng Phó Tổng giám đốc không quá 05 (năm) người.

Mục 2

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Điều 17. Hội đồng thành viên và cơ cấu Hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên, nhân danh công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ

của công ty, trừ quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc; nhân danh công ty thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu, cổ đông, thành viên đối với công ty do công ty làm chủ sở hữu hoặc sở hữu cổ phần, phần vốn góp theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ sở hữu công ty về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Số lượng người đại diện chủ sở hữu trực tiếp đối với phần vốn nhà nước tại VAMC do Thống đốc NHNN quyết định nhưng không quá 07 (bảy) người.

3. Hội đồng thành viên gồm Chủ tịch và các thành viên Hội đồng thành viên. Chủ tịch Hội đồng thành viên không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc.

4. Nhiệm kỳ của Chủ tịch và thành viên khác của Hội đồng thành viên không quá 05 (năm) năm. Thành viên Hội đồng thành viên có thể được cơ quan đại diện chủ sở hữu bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 (hai) nhiệm kỳ, trừ trường hợp đã có trên 15 năm làm việc liên tục tại VAMC trước khi được bổ nhiệm lần đầu.

5. Hội đồng thành viên sử dụng bộ máy điều hành, bộ phận giúp việc và con dấu của VAMC để thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 18. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Hội đồng thành viên

1. Đề nghị NHNN ban hành Điều lệ và sửa đổi, bổ sung Điều lệ VAMC; ban hành Quy chế tài chính của VAMC; điều chỉnh vốn điều lệ; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản VAMC.

2. Quyết định kế hoạch 05 (năm) năm (bao gồm chiến lược, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 (năm) năm) và kế hoạch kinh doanh hằng năm của VAMC sau khi được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt.

3. Trình cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của cơ quan đại diện chủ sở hữu theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật.

4. Quyết định từng dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định với giá trị không quá 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của VAMC tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định dự án nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công.

5. Quyết định phương án huy động vốn đối với từng dự án có giá trị không quá 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định dự án nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công.

Quyết định dự án đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp đối với từng dự án có giá trị không quá 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất với thời điểm

quyết định dự án nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công.

6. Quyết định mua, bán khoản nợ, bán tài sản bảo đảm của khoản nợ có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của VAMC.

7. Quyết định phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng mức phân cấp cho Hội đồng thành viên theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định hướng dẫn của Chính phủ.

8. Quyết định việc góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của VAMC tại các doanh nghiệp khác; tiếp nhận công ty con, công ty liên kết sau khi được NHNN phê duyệt chủ trương.

9. Thực hiện các quyền, trách nhiệm đối với phần vốn góp của VAMC tại doanh nghiệp khác; cử người đại diện phần vốn góp của VAMC tại doanh nghiệp khác; giao nhiệm vụ cho người đại diện phần vốn góp của VAMC quyết định các nội dung phù hợp với quy định của pháp luật.

10. Đề nghị NHNN phê duyệt chủ trương vay nợ nước ngoài.

11. Hội đồng thành viên quyết định sau khi cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm của VAMC.

12. Quyết định hoặc phân cấp quyết định tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác đối với các chức danh do Hội đồng thành viên bổ nhiệm.

13. Thực hiện các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ của VAMC.

14. Quyền, trách nhiệm của Hội đồng thành viên đối với công ty con 100% vốn nhà nước:

a) Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề hoạt động; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Phê duyệt Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ;

c) Quyết định vốn điều lệ khi thành lập và điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động của công ty;

d) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc;

đ) Phê duyệt chiến lược, kế hoạch hoạt động và kế hoạch đầu tư phát triển 05 (năm) năm;

e) Phê duyệt chủ trương vay, cho vay, mua, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ của công ty hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ của công ty;

g) Phê duyệt báo cáo tài chính hàng năm, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.

15. Thực hiện sắp xếp, đổi mới VAMC sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án tổng thể.

16. Chịu trách nhiệm quản lý và điều hành VAMC tuân thủ đúng quy định của pháp luật và các quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu, quản lý sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn có hiệu quả; báo cáo kịp thời cho cơ quan đại diện chủ sở hữu về tình hình tổ chức và hoạt động của VAMC, tình trạng thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do cơ quan đại diện chủ sở hữu giao hoặc những trường hợp sai phạm khác.

17. Quyết định hoặc phân cấp quyết định mua, bán tài sản của VAMC theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của VAMC.

18. Quyết định hoặc phân cấp quyết định biện pháp xử lý nợ, phương thức xử lý tài sản bảo đảm đối với các khoản nợ VAMC đã mua.

19. Quy định việc quản lý và lưu giữ dấu của VAMC. VAMC sử dụng dấu trong các giao dịch theo quy định của pháp luật.

20. Quyết định hoặc phân cấp quyết định các hợp đồng của VAMC với thành viên Hội đồng thành viên và người có liên quan của thành viên Hội đồng thành viên. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết.

21. Ban hành các quy định nội bộ liên quan tới tổ chức, quản trị và hoạt động của VAMC phù hợp với quy định của pháp luật. Chấp thuận Quy chế quản lý nội bộ VAMC trước khi Tổng giám đốc ban hành theo quy định nội bộ của VAMC.

22. Tổ chức giám sát, đánh giá hoạt động của VAMC. Đình chỉ, hủy bỏ, bãi bỏ các văn bản, quy định của VAMC (trừ những văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát) trái với nghị quyết, quyết định và các văn bản hiện hành khác của Hội đồng thành viên, trừ trường hợp quy định tại khoản 11 Điều 29 Điều lệ này.

23. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác (nếu có) sau khi được NHNN chấp thuận.

24. Quyết định việc bổ sung, thay đổi Bộ máy giúp việc Tổng giám đốc sau khi được Thống đốc NHNN chấp thuận.

25. Phê duyệt kế hoạch lao động, quỹ tiền lương kế hoạch và quỹ tiền lương thực hiện sau khi báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu cho ý kiến theo quy định pháp luật.

Phê duyệt hệ thống thang lương, bảng lương, chế độ phụ cấp lương của người lao động sau khi báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu cho ý kiến theo quy định của pháp luật.

Xây dựng quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý VAMC và báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu trước khi thực hiện theo quy định của pháp luật.

26. Đề xuất NHNN phê duyệt quy hoạch các chức danh Chủ tịch, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

Đề xuất NHNN quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc.

27. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Kế toán trưởng sau khi được NHNN phê duyệt.

28. Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, kỷ luật, tạm đình chỉ và quyết định các lợi ích khác đối với người giữ chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của VAMC. Hội đồng thành viên có thể phân cấp, ủy quyền phù hợp với quy mô và phạm vi hoạt động của VAMC trong từng thời kỳ.

29. Tổ chức giám sát hoặc phân cấp tổ chức giám sát đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Hội đồng thành viên.

30. Xem xét, phê duyệt và công bố báo cáo thường niên của VAMC theo quy định của pháp luật.

31. Quyết định chọn tổ chức kiểm toán độc lập.

32. Hướng dẫn, quy định cụ thể các chính sách, cơ chế về tài chính của VAMC theo quy định của pháp luật.

33. Yêu cầu người quản lý, người điều hành và đơn vị liên quan của VAMC chấm dứt ngay hành vi vi phạm pháp luật, Điều lệ này, nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên và của cơ quan đại diện chủ sở hữu, đồng thời xử lý hành vi vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý.

34. Đánh giá đối với Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng trong việc quản lý, điều hành VAMC theo quy định của NHNN.

35. Các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên

Chủ tịch Hội đồng thành viên có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động hằng quý và hằng năm của

Hội đồng thành viên.

2. Xây dựng chương trình, nội dung, tài liệu họp Hội đồng thành viên hoặc để lấy ý kiến các thành viên.

3. Triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng thành viên hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên; tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng thành viên.

4. Tổ chức thực hiện các quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu và nghị quyết của Hội đồng thành viên theo quy định pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của VAMC.

5. Tổ chức giám sát, trực tiếp giám sát và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu chiến lược, kết quả hoạt động của VAMC, kết quả quản lý điều hành của Tổng giám đốc.

6. Thay mặt Hội đồng thành viên ký hoặc ủy quyền cho các thành viên Hội đồng thành viên ký các nghị quyết, quyết định và các văn bản khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên theo cơ chế ủy quyền của Hội đồng thành viên.

7. Bảo đảm các thành viên Hội đồng thành viên nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Hội đồng thành viên phải xem xét.

8. Phân công nhiệm vụ bằng văn bản cho các thành viên Hội đồng thành viên.

9. Giám sát các thành viên Hội đồng thành viên trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và các quyền, nghĩa vụ chung.

10. Ít nhất mỗi năm một lần, đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên Hội đồng thành viên và Hội đồng thành viên, báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu VAMC về kết quả đánh giá này.

11. Quyết định cử các thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và các chức danh khác thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng thành viên đi học tập, công tác, khảo sát trong và ngoài nước.

12. Trường hợp vắng mặt, Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền bằng văn bản cho thành viên Hội đồng thành viên khác để thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên theo cơ chế phân công, ủy quyền do Hội đồng thành viên quy định. Trong trường hợp này, người được ủy quyền không được từ chối trách nhiệm được ủy quyền.

13. Tổ chức công bố, công khai thông tin về VAMC theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, kịp thời, chính xác, trung thực và tính hệ thống của thông tin được công bố.

14. Thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của VAMC và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quy định nội bộ của VAMC.

Điều 20. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng thành viên.

1. Cùng các thành viên khác của Hội đồng thành viên tham gia quản trị VAMC theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng thành viên theo quy định nội bộ của Hội đồng thành viên và sự phân công của Chủ tịch Hội đồng thành viên một cách trung thực, vì lợi ích của VAMC và chủ sở hữu.

3. Đề xuất nội dung, giám sát việc tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về các công việc, lĩnh vực được phân công.

4. Có ý kiến hoặc yêu cầu người điều hành VAMC báo cáo, giải trình các vấn đề liên quan đến lĩnh vực được phân công. Có ý kiến hoặc yêu cầu người điều hành VAMC, giải trình các vấn đề có liên quan đến báo cáo tài chính do Ban kiểm soát chuẩn bị. Thành viên Hội đồng thành viên có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý, điều hành trong VAMC cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động của doanh nghiệp theo quy chế thông tin do Hội đồng thành viên quy định hoặc theo Nghị quyết của Hội đồng thành viên. Người được yêu cầu cung cấp thông tin phải cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng thành viên, trừ trường hợp Hội đồng thành viên có quyết định khác.

5. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng thành viên triệu tập họp Hội đồng thành viên bất thường theo quy định tại Điều lệ này.

6. Tham dự các cuộc họp Hội đồng thành viên, thảo luận và biểu quyết về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng thành viên, trừ trường hợp quy định tại khoản 20 Điều 18 Điều lệ này. Chịu trách nhiệm cá nhân trước cơ quan đại diện chủ sở hữu và trước Hội đồng thành viên về các quyết định của mình.

7. Triển khai thực hiện các quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu và quyết định của Hội đồng thành viên.

8. Có trách nhiệm giải trình trước cơ quan đại diện chủ sở hữu, Hội đồng thành viên về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi có yêu cầu.

9. Thành viên được Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền thực hiện một hoặc một số quyền của Chủ tịch Hội đồng thành viên thì ngoài các quyền và nghĩa vụ nêu tại Điều này, sẽ thực hiện giải quyết công việc đó theo ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng thành viên, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng thành viên và trước pháp luật về nội dung được phân công, ủy quyền.

10. Kiểm tra, xem xét, tra cứu, sao chép hoặc trích lục sổ ghi chép và theo dõi các giao dịch, sổ kế toán, báo cáo tài chính hằng năm, sổ biên bản họp Hội đồng thành viên, các giấy tờ và tài liệu khác của công ty.

11. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật, Điều lệ này và quy định nội bộ của VAMC.

Điều 21. Trách nhiệm của Chủ tịch và thành viên khác của Hội đồng thành viên

1. Tuân thủ Điều lệ công ty, quyết định của chủ sở hữu công ty và quy định của pháp luật.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của công ty và Nhà nước.
3. Trung thành với lợi ích của công ty và Nhà nước; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho công ty về các doanh nghiệp mà mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối và doanh nghiệp mà người có liên quan của mình làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần, phần vốn góp chi phối. Thông báo này được niêm yết tập hợp và lưu giữ tại trụ sở chính và chi nhánh của công ty.
5. Chấp hành nghị quyết Hội đồng thành viên.
6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi lợi dụng danh nghĩa VAMC thực hiện hành vi vi phạm pháp luật; tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác, không nhằm phục vụ lợi ích của VAMC và gây thiệt hại cho tổ chức, cá nhân khác; thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn khi có nguy cơ rủi ro tài chính có thể xảy ra đối với VAMC.
7. Trường hợp phát hiện thành viên Hội đồng thành viên có hành vi vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì thành viên khác của Hội đồng thành viên có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản với cơ quan đại diện chủ sở hữu; yêu cầu thành viên vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 22. Chế độ làm việc, điều kiện và thể thức tiến hành họp Hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên VAMC làm việc theo chế độ tập thể. Hội đồng thành viên họp định kỳ hoặc bất thường. Cuộc họp của Hội đồng thành viên được tổ chức tại trụ sở chính của VAMC hoặc địa điểm khác theo quyết định của người triệu tập cuộc họp. Đối với những vấn đề không yêu cầu phải thảo luận thì Hội đồng thành viên có thể lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên bằng văn bản.
2. Cuộc họp của Hội đồng thành viên được triệu tập họp bất cứ khi nào theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng thành viên nhưng ít nhất phải họp mỗi quý một lần. Hội đồng thành viên có thể họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu hoặc theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc trên 50% tổng số thành viên Hội đồng thành viên, hoặc Tổng giám đốc.

Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc thành viên Hội đồng thành viên được Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền phải triệu tập họp Hội đồng thành viên trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được một trong các yêu cầu, đề nghị theo quy định tại khoản này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc

người được ủy quyền không triệu tập họp Hội đồng thành viên theo đề nghị thì phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với VAMC, trừ trường hợp không triệu tập họp được vì lý do bất khả kháng.

3. Cuộc họp Hội đồng thành viên họp lệ khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên Hội đồng thành viên dự họp. Mỗi thành viên Hội đồng thành viên có một phiếu biểu quyết có giá trị như nhau.

4. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên được thông qua khi có hơn một nửa tổng số thành viên Hội đồng thành viên dự họp chấp thuận. Trường hợp có số phiếu ngang nhau thì nội dung có phiếu tán thành của Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc người được Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền chủ trì cuộc họp là nội dung được thông qua. Thành viên Hội đồng thành viên có quyền bảo lưu ý kiến của mình và kiến nghị lên cơ quan đại diện chủ sở hữu.

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ VAMC, tổ chức lại, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ phải được ít nhất 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên Hội đồng thành viên dự họp chấp thuận.

Trường hợp lấy ý kiến các thành viên Hội đồng thành viên bằng văn bản thì nghị quyết của Hội đồng thành viên được thông qua khi có hơn một nửa tổng số thành viên tán thành.

5. Thành viên Hội đồng thành viên có quyền kiến nghị bằng văn bản về chương trình họp Hội đồng thành viên. Kiến nghị phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Họ, tên, chức vụ, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của thành viên Hội đồng thành viên;
- b) Nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp;
- c) Lý do kiến nghị.

Chủ tịch Hội đồng thành viên phải chấp thuận kiến nghị và bổ sung chương trình họp Hội đồng thành viên nếu kiến nghị có đủ nội dung theo quy định được gửi đến trụ sở chính của VAMC chậm nhất 01 (một) ngày làm việc trước ngày họp Hội đồng thành viên; trường hợp kiến nghị được đệ trình ngay trước khi họp thì kiến nghị được chấp thuận nếu đa số các thành viên Hội đồng thành viên dự họp đồng ý.

6. Trừ trường hợp họp bất thường, Chủ tịch, hoặc thành viên Hội đồng thành viên được Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp Hội đồng thành viên có thể bằng giấy mời, điện thoại, fax, telex hoặc các phương tiện điện tử nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng thành viên đã được đăng ký tại Văn phòng giúp việc. Nội dung thông báo mời họp phải xác định rõ thời gian, địa điểm và chương trình họp.

Chương trình và tài liệu họp phải được gửi cho thành viên Hội đồng thành viên trước khi họp. Tài liệu sử dụng trong cuộc họp liên quan đến quyết định về sửa đổi, bổ sung Điều lệ VAMC, thông qua phương hướng phát triển VAMC,

thông qua báo cáo tài chính hằng năm, tổ chức lại hoặc giải thể VAMC phải được gửi đến các thành viên Hội đồng thành viên chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày họp. Thời hạn gửi các tài liệu khác thực hiện theo quy định nội bộ về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thành viên.

7. Nội dung các vấn đề thảo luận, các ý kiến phát biểu, kết quả biểu quyết, các quyết định được Hội đồng thành viên thông qua và kết luận của các cuộc họp của Hội đồng thành viên VAMC phải được ghi biên bản. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của biên bản họp. Biên bản họp Hội đồng thành viên phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Thời gian và địa điểm họp; mục đích, chương trình họp;
- b) Họ, tên, chức vụ của thành viên Hội đồng thành viên dự họp; họ tên, chức vụ của thành viên Hội đồng thành viên không dự họp;
- c) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết; tóm tắt ý kiến phát biểu của thành viên về từng vấn đề thảo luận;
- d) Tổng số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành đối với trường hợp không áp dụng phương thức bỏ phiếu trắng hoặc số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với trường hợp có áp dụng phương thức bỏ phiếu trắng;
- đ) Các quyết định được thông qua;
- e) Họ, tên, chữ ký của thành viên Hội đồng thành viên dự họp.

8. Các nội dung khác về cuộc họp của Hội đồng thành viên, lấy ý kiến Hội đồng thành viên bằng văn bản và Biên bản họp Hội đồng thành viên được quy định tại quy định nội bộ của VAMC, phù hợp với quy định của pháp luật.

9. Căn cứ vào nội dung và chương trình cuộc họp, khi xét thấy cần thiết, Hội đồng thành viên có quyền hoặc có trách nhiệm mời đại diện có thẩm quyền của các cơ quan, tổ chức có liên quan tham dự và thảo luận các vấn đề cụ thể trong chương trình cuộc họp. Đại diện các cơ quan, tổ chức được mời tham dự có quyền phát biểu ý kiến nhưng không tham gia biểu quyết. Các ý kiến phát biểu của đại diện được mời dự họp được ghi đầy đủ vào biên bản của cuộc họp.

10. Trường hợp cần thiết, Hội đồng thành viên tổ chức việc lấy ý kiến các chuyên gia tư vấn trong nước và ngoài nước trước khi quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên. Chi phí lấy ý kiến chuyên gia tư vấn được quy định tại quy chế quản lý tài chính của VAMC.

11. Nghị quyết của Hội đồng thành viên có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày có hiệu lực ghi trong nghị quyết đó, trừ các trường hợp phải được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận.

Mục 3

BAN KIỂM SOÁT

Điều 23. Ban kiểm soát, Kiểm soát viên

1. Ban kiểm soát của VAMC có không quá 03 (ba) Kiểm soát viên, trong đó có Trưởng Ban kiểm soát. Trường hợp Ban kiểm soát chỉ có 01 (một) Kiểm soát viên thì Kiểm soát viên đó đồng thời là Trưởng Ban kiểm soát và phải đáp ứng tiêu chuẩn của Trưởng Ban kiểm soát.

2. Nhiệm kì của Kiểm soát viên không quá 05 (năm) năm và được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tục tại VAMC.

3. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định và chi trả.

Điều 24. Nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1. Giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh.

2. Giám sát, đánh giá thực trạng hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của công ty.

3. Giám sát và đánh giá việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng thành viên và Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc VAMC.

4. Giám sát, đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ quy chế kiểm toán nội bộ, quy chế quản lý và phòng ngừa rủi ro, quy chế báo cáo và các quy chế quản trị nội bộ khác của VAMC.

5. Giám sát tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ sách kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các phụ lục và tài liệu liên quan.

6. Giám sát các hợp đồng, giao dịch của VAMC với bên có liên quan.

7. Giám sát thực hiện dự án đầu tư lớn; hợp đồng, giao dịch mua, bán; hợp đồng, giao dịch kinh doanh khác có quy mô lớn; hợp đồng, giao dịch kinh doanh bất thường của VAMC.

8. Lập và gửi báo cáo đánh giá, kiến nghị về các nội dung quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều này cho cơ quan đại diện chủ sở hữu và Hội đồng thành viên.

9. Ban kiểm soát xây dựng Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên trình cơ quan đại diện chủ sở hữu ban hành.

10. Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật. Định kỳ hằng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban kiểm soát, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo, sửa đổi hoặc kiến nghị sửa đổi nếu thấy cần thiết.

11. Thực hiện nghĩa vụ khác theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu và quy định tại Điều lệ này.

Điều 25. Quyền của Ban kiểm soát

1. Tham gia các cuộc họp của Hội đồng thành viên, các cuộc tham vấn và trao đổi chính thức và không chính thức của cơ quan đại diện chủ sở hữu với Hội đồng thành viên; có quyền chất vấn Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc VAMC về các kế hoạch, dự án hay chương trình đầu tư phát triển và các quyết định khác trong quản lý điều hành VAMC.

2. Xem xét sổ sách kế toán, báo cáo, hợp đồng, giao dịch và tài liệu khác của VAMC; kiểm tra công việc quản lý điều hành của Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc khi xét thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

3. Yêu cầu Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người quản lý khác báo cáo, cung cấp thông tin trong phạm vi quản lý và hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty.

4. Yêu cầu người quản lý VAMC báo cáo về thực trạng tài chính và kết quả kinh doanh của công ty con khi xét thấy cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

5. Kiến nghị Hội đồng thành viên hoặc cơ quan đại diện chủ sở hữu các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động của VAMC.

6. Được sử dụng con dấu của VAMC để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình.

7. Có quyền đề nghị các chuyên gia, tổ chức chuyên ngành cho ý kiến tư vấn để phục vụ công tác sau khi được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan đại diện chủ sở hữu. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng thành viên trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên cơ quan đại diện chủ sở hữu.

8. Ban kiểm soát được sử dụng các nguồn lực của VAMC, được thuê chuyên gia, tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ của mình.

9. Đề nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu thành lập đơn vị thực hiện nhiệm vụ kiểm toán tham mưu và trực tiếp hỗ trợ Ban kiểm soát thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

10. Thực hiện các quyền khác quy định tại Điều lệ này.

Điều 26. Chế độ làm việc của Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch công tác hằng tháng, hằng quý và hằng năm của Ban kiểm soát; phân công nhiệm vụ và công việc cụ thể cho từng thành viên.

2. Kiểm soát viên độc lập và chủ động thực hiện các nhiệm vụ và công việc được phân công; đề xuất, kiến nghị thực hiện các nhiệm vụ, công việc kiểm soát khác ngoài kế hoạch, ngoài phạm vi được phân công khi xét thấy cần thiết.

3. Ban kiểm soát họp ít nhất mỗi tháng một lần để rà soát, đánh giá, thông

qua báo cáo kết quả kiểm soát trong tháng trình cơ quan đại diện chủ sở hữu; thảo luận và thông qua kế hoạch hoạt động tiếp theo của Ban kiểm soát.

4. Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua khi có đa số thành viên dự họp tán thành. Các ý kiến khác với nội dung quyết định đã được thông qua phải được ghi chép đầy đủ, chính xác và báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu.

Điều 27. Trách nhiệm của Kiểm soát viên

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty, quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất để bảo vệ lợi ích của Nhà nước và lợi ích hợp pháp của các bên tại VAMC.

3. Trung thành với lợi ích của Nhà nước và VAMC; không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, lạm dụng địa vị, chức vụ, tài sản của VAMC để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều này mà gây thiệt hại cho VAMC thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và thiệt hại còn có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật; hoàn trả lại cho VAMC mọi thu nhập và lợi ích có được do vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều này.

5. Báo cáo kịp thời cho cơ quan đại diện chủ sở hữu, đồng thời yêu cầu Kiểm soát viên chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả trong trường hợp phát hiện Kiểm soát viên đó vi phạm quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm được giao.

6. Báo cáo kịp thời cho cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty, Kiểm soát viên khác và cá nhân có liên quan, đồng thời yêu cầu cá nhân đó chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả trong trường hợp sau đây:

a) Phát hiện có thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác làm trái quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của họ hoặc có nguy cơ làm trái quy định đó;

b) Phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, trái quy định Điều lệ này hoặc quy chế quản trị nội bộ của VAMC.

7. Trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật này và Điều lệ công ty.

Mục 4

TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 28. Tổng Giám đốc

Tổng giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của VAMC theo

mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này, đồng thời chịu trách nhiệm trước cơ quan đại diện chủ sở hữu, Hội đồng thành viên và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nhiệm vụ được giao.

Điều 29. Quyền, nghĩa vụ của Tổng giám đốc

1. Tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ này và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên.

2. Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên và của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

3. Tổ chức thực hiện phương án chuyển nợ thành vốn góp, vốn cổ phần của khách hàng vay, tổ chức khác theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của VAMC.

4. Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động hằng ngày của VAMC, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên và cơ quan đại diện chủ sở hữu.

5. Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, phương án kinh doanh, kế hoạch đầu tư của Công ty.

6. Quyết định chương trình, nội dung, thành phần, địa điểm họp; chủ trì và kết luận hoặc ủy quyền chủ trì và kết luận các cuộc họp sơ kết, tổng kết, liên tịch đánh giá tình hình hoạt động của VAMC và các cuộc họp toàn hệ thống VAMC.

7. Báo cáo Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, cơ quan đại diện chủ sở hữu VAMC và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về kết quả hoạt động của VAMC theo quy định.

8. Ban hành quy chế quản lý nội bộ của VAMC sau khi được Hội đồng thành viên chấp thuận theo quy định nội bộ của VAMC.

9. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, kỷ luật, tạm đình chỉ và quyết định các lợi ích khác đối với người giữ chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của VAMC theo phân cấp, ủy quyền và quy định nội bộ của VAMC trừ thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng thành viên.

10. Ký hợp đồng, giao dịch nhân danh VAMC trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng thành viên theo quy định tại Điều lệ này và quy định nội bộ của VAMC.

11. Quyết định áp dụng biện pháp vượt thẩm quyền trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố), chịu trách nhiệm về quyết định đó và kịp thời báo cáo Hội đồng thành viên.

12. Kiến nghị, đề xuất cơ cấu, tổ chức và hoạt động của VAMC trình Hội đồng thành viên quyết định theo thẩm quyền.

13. Lập và trình Hội đồng thành viên báo cáo định kỳ hằng quý, hằng năm về kết quả thực hiện mục tiêu kế hoạch kinh doanh và báo cáo tài chính.

14. Lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản.
15. Phân công nhiệm vụ bằng văn bản cho các Phó Tổng giám đốc.
16. Xây dựng kế hoạch sử dụng lao động trình Hội đồng thành viên phê duyệt, báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu cho ý kiến theo quy định pháp luật, trên cơ sở đó tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên về việc tuyển dụng, sử dụng lao động.
Xây dựng thang lương, bảng lương, phụ cấp lương, theo vị trí công việc trình Hội đồng thành viên phê duyệt, báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu cho ý kiến theo quy định pháp luật. Xác định quỹ tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương thực hiện theo quy định của pháp luật và theo quy định nội bộ của VAMC trình Hội đồng thành viên phê duyệt.
17. Xây dựng và ban hành quy chế nâng lương, quy chế trả lương, quy chế thưởng cho người lao động theo quy định của pháp luật. Quyết định lương đối với người lao động trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên.
18. Tuyển dụng và sử dụng lao động, trừ các vị trí thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu, Hội đồng thành viên và Chủ tịch Hội đồng thành viên.
19. Quyết định cử cán bộ và người lao động đi học tập, công tác, khảo sát ở trong và ngoài nước theo phân cấp hoặc ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng thành viên.
20. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đối với đơn vị thành viên (nếu có) theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng thành viên quyết định cử người đại diện phần vốn góp của VAMC tại doanh nghiệp khác.
21. Kiến nghị phương án tổ chức lại Công ty.
22. Kiến nghị phân bổ và sử dụng lợi nhuận sau thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty.
23. Các quyền, trách nhiệm khác theo quy định nội bộ của VAMC và theo quy định của pháp luật.

Điều 30. Phó Tổng giám đốc

Các Phó Tổng giám đốc có nhiệm vụ tham mưu giúp Tổng giám đốc trong việc điều hành VAMC, thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn do Tổng giám đốc giao phù hợp với Điều lệ này và quy định nội bộ của VAMC, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Mục 5

TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN; TỪ CHỨC, ĐIỀU ĐỘNG, LUÂN CHUYỂN, MIỄN NHIỆM, CÁCH CHỨC

Điều 31. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên và Tổng giám đốc

1. Thành viên Hội đồng thành viên phải có đủ tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán. Có ít nhất 03 (ba) năm làm người quản lý hoặc người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp hoạt động trong ngành bảo hiểm, chứng khoán, kế toán, kiểm toán; hoặc có ít nhất 05 (năm) năm làm việc trực tiếp tại các bộ phận nghiệp vụ trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kiểm toán, kế toán. Chủ tịch Hội đồng thành viên phải có kinh nghiệm ít nhất 05 (năm) năm quản lý, điều hành trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình (bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Kiểm soát viên của VAMC;

d) Không phải là người quản lý doanh nghiệp thành viên;

đ) Trừ Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên khác của Hội đồng thành viên có thể kiêm Tổng giám đốc VAMC hoặc công ty khác không phải là doanh nghiệp thành viên theo quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu;

e) Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của doanh nghiệp nhà nước;

g) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

2. Kiểm soát viên phải có đủ tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và có ít nhất 03 (ba) năm kinh nghiệm làm việc; Trưởng Ban kiểm soát phải có ít nhất 05 (năm) năm kinh nghiệm;

b) Không được là người quản lý công ty và người quản lý tại doanh nghiệp khác; không được là Kiểm soát viên của doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp nhà nước; không phải là người lao động của công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình (bao gồm: vợ hoặc chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Phó

Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Kiểm soát viên khác của công ty;

d) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

3. Tổng giám đốc VAMC phải có đủ tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có ít nhất 03 (ba) năm làm người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp hoạt động trong ngành bảo hiểm, chứng khoán, kế toán, kiểm toán; hoặc có ít nhất 05 (năm) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán hoặc kiểm toán;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình (bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu, thành viên Hội đồng thành viên, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Kiểm soát viên công ty;

d) Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc tại VAMC hoặc ở doanh nghiệp nhà nước khác;

đ) Không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của doanh nghiệp khác;

e) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

Điều 32. Từ chức, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, cách chức

1. Các trường hợp từ chức của người quản lý VAMC, Kiểm soát viên:

a) Cấp có thẩm quyền xem xét chấp thuận từ chức đối với người quản lý VAMC, Kiểm soát viên thuộc một trong các trường hợp sau:

(i) Tự nguyện xin thôi giữ chức vụ để chuyển giao vị trí lãnh đạo;

(ii) Do tự nhận thấy không đủ tiêu chuẩn, điều kiện, sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc vị trí công tác không phù hợp;

(iii) Có nguyện vọng xin từ chức vì lý do cá nhân khác.

b) Người quản lý, Kiểm soát viên VAMC không được từ chức một trong các trường hợp sau:

(i) Đang đảm nhận nhiệm vụ quốc phòng, an ninh quốc gia; nhiệm vụ trọng yếu, cơ mật; nhiệm vụ phòng chống thiên tai, dịch bệnh mà việc từ chức sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích chung;

(ii) Đang trong thời gian bị thanh tra, kiểm tra, điều tra của cơ quan chức năng có thẩm quyền theo quy định của Đảng và pháp luật.

2. Điều động, luân chuyển người quản lý VAMC, Kiểm soát viên:

Việc điều động, luân chuyển người quản lý VAMC, Kiểm soát viên phải căn cứ vào nhu cầu công tác, căn cứ vào quy hoạch, kế hoạch điều động, luân chuyển được cấp có thẩm quyền phê duyệt và bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn chức danh của vị trí công tác dự kiến quy hoạch.

3. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc:

a) Chủ tịch và thành viên khác của Hội đồng thành viên bị miễn nhiệm trong những trường hợp sau đây:

(i) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 31 của Điều lệ này;

(ii) Có đơn xin từ chức và được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận bằng văn bản;

(iii) Có quyết định điều chuyển, bố trí công việc khác hoặc nghỉ hưu;

(iv) Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao; bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

(v) Không đủ sức khỏe hoặc không còn uy tín để giữ chức vụ thành viên Hội đồng thành viên;

(vi) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày có quyết định miễn nhiệm Chủ tịch và thành viên khác của Hội đồng thành viên, cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, quyết định tuyển chọn, bổ nhiệm người khác thay thế.

b) Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

(i) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 31 của Điều lệ này;

(ii) Có đơn xin từ chức và được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận;

(iii) Được cơ quan đại diện chủ sở hữu hoặc cơ quan có thẩm quyền khác điều động, phân công thực hiện nhiệm vụ khác;

(iv) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

c) Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

(i) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 31 của Điều lệ này;

(ii) Có đơn xin nghỉ việc;

(iii) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

4. Cách chức thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc.

a) Chủ tịch và thành viên khác của Hội đồng thành viên bị cách chức trong những trường hợp sau đây:

(i) VAMC không hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch hằng năm, không bảo toàn và phát triển vốn đầu tư theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu mà không giải trình được nguyên nhân khách quan hoặc giải trình nguyên nhân không được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận;

(ii) Bị Tòa án kết án và bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật;

(iii) Không trung thực trong thực thi quyền, nghĩa vụ hoặc lạm dụng địa vị, chức vụ, sử dụng tài sản của VAMC để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của VAMC;

(iv) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày có quyết định cách chức, cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, quyết định tuyển chọn, bổ nhiệm người khác thay thế.

b) Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên bị cách chức trong các trường hợp sau đây:

(i) Không hoàn thành nghĩa vụ, nhiệm vụ, công việc được phân công trong 01 (một) năm;

(ii) Không thực hiện nghĩa vụ, nhiệm vụ, công việc được phân công trong 03 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

(iii) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên quy định tại quy định pháp luật và Điều lệ này;

(iv) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

c) Tổng Giám đốc bị xem xét cách chức trong các trường hợp sau đây:

(i) VAMC không bảo toàn được vốn theo quy định pháp luật; VAMC không hoàn thành các mục tiêu kế hoạch kinh doanh hằng năm; VAMC vi phạm pháp luật;

(ii) Không có đủ trình độ và năng lực đáp ứng yêu cầu của chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh mới của VAMC;

(iii) Vi phạm một trong số các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người quản lý theo quy định pháp luật;

(iv) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

d. Các trường hợp miễn nhiệm, cách chức đối với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của VAMC theo quy định nội bộ của VAMC phù hợp với quy định pháp luật và quy định của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

Mục 6

TRÁCH NHIỆM NGHỀ NGHIỆP

Điều 33. Trách nhiệm của người lao động tại VAMC

1. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật, quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu và Điều lệ này.
2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất vì lợi ích của VAMC và cơ quan đại diện chủ sở hữu.
3. Trung thành với lợi ích của VAMC; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của VAMC, lạm dụng địa vị, chức vụ, tài sản khác của VAMC để thu lợi cá nhân hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác làm tổn hại tới lợi ích của VAMC và cơ quan đại diện chủ sở hữu.
4. Chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên.
5. Tuân thủ quy định của pháp luật và các chính sách, quy định nội bộ của VAMC.
6. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 34. Trách nhiệm của người quản lý, người điều hành VAMC

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ này, quyết định, nghị quyết của Hội đồng thành viên, các quy định nội bộ và quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của VAMC, cơ quan đại diện chủ sở hữu và Nhà nước.
3. Trung thành với lợi ích của VAMC, cơ quan đại diện chủ sở hữu và Nhà nước.
4. Không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của VAMC, để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
5. Bảo đảm lưu trữ hồ sơ của VAMC để cung cấp được các số liệu phục vụ cho hoạt động quản lý, điều hành, kiểm soát mọi hoạt động của VAMC và hoạt động thanh tra, giám sát, kiểm tra của NHNN.
6. Am hiểu các loại rủi ro trong hoạt động của VAMC.
7. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho VAMC, cơ quan đại diện chủ sở hữu về doanh nghiệp mà mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối và doanh nghiệp mà người có liên quan của mình làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần, phần vốn góp chi phối. Thông báo này được tập hợp và lưu giữ tại trụ sở chính của VAMC.
8. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát về giao dịch với tổ chức, cá nhân khác có thể gây xung đột về lợi ích

của VAMC và chỉ được tham gia vào các giao dịch đó khi được Hội đồng thành viên chấp thuận.

9. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 35. Công khai các lợi ích có liên quan

1. Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc phải công khai với VAMC các thông tin sau đây:

a) Tên, địa chỉ Trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần hoặc ủy quyền, ủy thác cho cá nhân, tổ chức đứng tên từ 5% vốn điều lệ trở lên;

b) Tên, địa chỉ Trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà mình và người có liên quan đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc).

2. Việc công khai thông tin quy định tại khoản 1 Điều này và việc thay đổi thông tin liên quan phải được thực hiện bằng văn bản trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.

3. VAMC phải công khai thông tin quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này định kỳ hàng năm cho cơ quan đại diện chủ sở hữu, Hội đồng thành viên và được lưu giữ tại Trụ sở chính VAMC.

4. Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc hoạt động của VAMC đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng thành viên chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng thành viên thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về VAMC.

Chương IV

TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 36. Nguồn vốn hoạt động của VAMC

1. VAMC có các nguồn vốn sau đây:

a) Vốn điều lệ;

b) Trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành để mua các khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng; Trái phiếu do VAMC phát hành để mua nợ theo giá trị thị trường;

c) Các quỹ được trích lập theo quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động;

d) Các nguồn vốn huy động khác theo quy định của pháp luật.

2. VAMC không phải thực hiện quy định về tỷ lệ huy động vốn trên vốn điều lệ áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước.

Điều 37. Tài chính và kế toán của VAMC

1. Năm tài chính của VAMC bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hằng năm.

2. Doanh thu của VAMC bao gồm:

a) Tiền thu từ hoạt động thu hồi nợ;

b) Tiền thu từ bán nợ, tài sản bảo đảm;

c) Thu từ đầu tư tài chính, góp vốn, mua cổ phần;

d) Phí, hoa hồng được hưởng từ các hoạt động tư vấn, môi giới mua, bán, xử lý nợ và tài sản;

đ) Tiền thu từ các hoạt động cho thuê, khai thác tài sản;

e) Thu từ hoạt động tài chính;

g) Thu nhập bất thường;

h) Thu phí đấu giá tài sản;

i) Các khoản thu khác;

k) Tiền thu được theo một tỷ lệ do NHNN quy định sau khi thống nhất với Bộ Tài chính tính trên số dư còn lại cuối kỳ của khoản nợ mà VAMC đã mua bằng trái phiếu đặc biệt.

3. Chi phí kinh doanh của VAMC bao gồm:

a) Chi phí mua nợ;

b) Chi phí đòi nợ;

c) Chi phí tư vấn, môi giới mua, bán, xử lý nợ và tài sản;

d) Chi phí cho hoạt động bán nợ, bán cổ phần và chuyển nhượng vốn góp;

đ) Chi phí bảo quản, đầu tư, sửa chữa, nâng cấp tài sản;

e) Chi phí trích lập dự phòng rủi ro cho các khoản nợ xấu mua theo giá trị thị trường; cho khoản đầu tư, cung cấp tài chính và bảo lãnh theo quy định pháp luật;

g) Chi tiền lương, tiền thưởng, chi phụ cấp cho cán bộ, nhân viên theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều này;

h) Chi phí đấu giá tài sản;

i) Chi phí quản lý công ty;

- k) Chi trả lãi tiền vay;
- l) Chi phí về tài sản;
- m) Các khoản chi khác.

4. Sau khi hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có), VAMC phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật.

5. VAMC trích dự phòng rủi ro vào chi phí hoạt động và sử dụng dự phòng rủi ro đối với các khoản nợ xấu đã mua theo giá trị thị trường theo quy định của NHNN.

6. VAMC được áp dụng một số cơ chế tài chính đặc thù sau đây:

a) Cơ chế tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp theo quy định của pháp luật áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước và phù hợp với đặc thù hoạt động của VAMC;

b) Không phải trích lập các khoản dự phòng cho các khoản nợ xấu đã mua bằng trái phiếu đặc biệt, các khoản phải thu từ tổ chức tín dụng;

c) Không áp dụng các quy định về đầu tư ngoài ngành của doanh nghiệp nhà nước đối với VAMC.

7. VAMC thực hiện hạch toán kế toán theo hướng dẫn của NHNN.

Điều 38. Công khai, minh bạch và chế độ báo cáo của VAMC

1. VAMC thực hiện công khai:

- a) Báo cáo tài chính của VAMC được kiểm toán độc lập hàng năm;
- b) Các quy trình, phương pháp định giá nợ, tài sản;
- c) Các quy trình, phương pháp bán nợ, tài sản;
- d) Việc mua, bán nợ, tài sản;
- đ) Các vấn đề khác theo quy định của NHNN.

2. VAMC cung cấp cho bên mua nợ, tài sản các thông tin cần thiết về khoản nợ, tài sản mà VAMC dự kiến bán phù hợp với quy định của pháp luật và VAMC.

3. VAMC công bố các thông tin quy định tại khoản 1 Điều này thông qua một hoặc các hình thức sau đây:

- a) Hộp báo;
- b) Đăng tải trên trang tin điện tử của VAMC;
- c) Niêm yết công khai tại trụ sở VAMC, địa điểm bán nợ, tài sản;
- d) Đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng;
- đ) Phát hành rộng rãi dưới dạng tài liệu, ấn phẩm.

4. VAMC thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật và hướng

dẫn của NHNN.

Điều 39. Kiểm toán độc lập

1. Trước khi kết thúc năm tài chính, VAMC phải lựa chọn một tổ chức kiểm toán độc lập đủ điều kiện theo quy định của pháp luật để kiểm toán các hoạt động của mình trong năm tài chính tiếp theo.

2. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có quyết định chọn tổ chức kiểm toán độc lập, VAMC phải thông báo cho NHNN về tổ chức kiểm toán độc lập được lựa chọn.

3. VAMC phải thực hiện kiểm toán độc lập lại trong trường hợp báo cáo kiểm toán có ý kiến ngoại trừ của tổ chức kiểm toán độc lập.

4. Trong quá trình kiểm toán, VAMC có trách nhiệm:

a) Cung cấp kịp thời, đầy đủ và trung thực mọi thông tin, tài liệu cần thiết cho việc kiểm toán;

b) Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho kiểm toán viên thực hiện kiểm toán.

5. Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải hợp, đánh giá kỹ lưỡng về báo cáo kiểm toán và các kiến nghị của kiểm toán độc lập, đưa ra kế hoạch và thời gian biểu thực hiện các kiến nghị của kiểm toán độc lập và theo dõi việc thực hiện kế hoạch đó.

6. Việc kiểm toán các hoạt động của VAMC được thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan.

Chương V

MỐI QUAN HỆ NỘI BỘ

Điều 40. Mối quan hệ giữa Hội đồng thành viên với Tổng Giám đốc trong quản lý, điều hành

1. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho VAMC, chủ sở hữu hoặc không phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ này, quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu thì Tổng giám đốc báo cáo, kiến nghị với Hội đồng thành viên xem xét, điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Hội đồng thành viên phải xem xét, xử lý kiến nghị của Tổng giám đốc. Trường hợp Hội đồng thành viên không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Tổng giám đốc vẫn phải tiếp tục thực hiện nhưng có quyền kiến nghị lên cơ quan đại diện chủ sở hữu.

2. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc tháng, quý, năm, Tổng giám đốc phải gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động và dự kiến phương hướng thực hiện trong kỳ tới của VAMC cho Hội đồng thành viên.

3. Chủ tịch Hội đồng thành viên có quyền tham dự hoặc cử đại diện Hội đồng thành viên tham dự cuộc họp giao ban, cuộc họp chuẩn bị các đề án trình

Hội đồng thành viên do Tổng giám đốc chủ trì. Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc người đại diện Hội đồng thành viên có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền kết luận cuộc họp.

4. Tổng giám đốc hoặc người được Tổng giám đốc ủy quyền được mời tham dự cuộc họp của Hội đồng thành viên và được quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết.

5. Hội đồng thành viên có quyền yêu cầu Tổng giám đốc báo cáo, giải trình về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao và việc chấp hành quyết định, nghị quyết của Hội đồng thành viên; Tổng giám đốc phải thực hiện yêu cầu của Hội đồng thành viên.

6. Các văn bản chỉ đạo, điều hành, chính sách, quy định thuộc thẩm quyền ban hành của Tổng giám đốc phải được gửi Hội đồng thành viên.

7. Hội đồng thành viên yêu cầu Tổng giám đốc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ các văn bản, chính sách, quy định của Tổng giám đốc ban hành không phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ này, nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên và quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu hoặc làm ảnh hưởng tiêu cực đến quyền lợi của chủ sở hữu, VAMC.

Điều 41. Mối quan hệ giữa Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

1. Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc và Ban kiểm soát thuộc cơ cấu tổ chức quản lý của VAMC. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước chủ sở hữu về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Ban kiểm soát được nhận các văn bản chỉ đạo, nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc; đề nghị Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hủy bỏ các văn bản, nghị quyết, quyết định trái với quy định của pháp luật, quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu và Điều lệ này, nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên hoặc làm ảnh hưởng tiêu cực đến quyền lợi của VAMC, chủ sở hữu.

3. Ban kiểm soát cử đại diện tham dự và phát biểu ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng thành viên, Ban điều hành nhưng không có quyền biểu quyết, quyết định hoặc chỉ đạo tại cuộc họp.

4. Mối quan hệ giữa Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc và Ban kiểm soát đảm bảo tuân thủ quy định nội bộ của VAMC, quy định của Ban kiểm soát và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 42. Mối quan hệ giữa Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc với Chi nhánh, văn phòng đại diện

1. Chi nhánh, văn phòng đại diện là đơn vị phụ thuộc VAMC, được tổ chức và hoạt động, thực hiện hạch toán, quản lý nhân sự và các hoạt động khác theo chế độ phân cấp, ủy quyền của VAMC và được cụ thể hóa tại các quy định nội bộ của VAMC.

2. Mọi quan hệ giữa Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc và các đơn vị phụ thuộc đảm bảo tuân thủ quy định nội bộ của VAMC và quy định của pháp luật liên quan.

Điều 43. Các mối quan hệ nội bộ khác

Các mối quan hệ nội bộ khác thực hiện theo các quy định nội bộ của VAMC và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 44. Giải quyết tranh chấp nội bộ

Việc giải quyết tranh chấp nội bộ tại VAMC được thực hiện theo quy định nội bộ của VAMC và quy định của pháp luật có liên quan.

Chương VI

TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN

Điều 45. Tổ chức lại VAMC

Việc tổ chức lại VAMC được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 46. Giải thể VAMC

1. VAMC bị giải thể trong các trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu hoặc của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

VAMC chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác. Việc tiến hành giải thể phải tuân theo quy định của pháp luật.

2. Thủ tục giải thể và thanh lý tài sản khi giải thể của VAMC thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan.

Điều 47. Phá sản VAMC

Việc phá sản VAMC được thực hiện theo thủ tục của pháp luật về phá sản.

Chương VII

THÔNG TIN VÀ BẢO MẬT

Điều 48. Công bố, công khai thông tin

1. Người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện công bố thông tin. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách

nhệm về tính đầy đủ, kịp thời, trung thực và chính xác của thông tin được công bố.

2. Hội đồng thành viên phải ban hành chính sách, quy định nội bộ về công khai và bảo mật thông tin của VAMC. Các cá nhân, đơn vị trực thuộc, các đơn vị và bộ phận lưu giữ hồ sơ, tài liệu của VAMC chỉ được cung cấp thông tin theo quy định của VAMC và quy định của pháp luật.

3. Trường hợp có yêu cầu thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc chịu trách nhiệm tổ chức cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra.

Điều 49. Nghĩa vụ bảo mật thông tin

1. Các cá nhân, đơn vị trực thuộc và những người liên quan của VAMC có nghĩa vụ bảo mật thông tin và không được tiết lộ bí mật hoạt động của VAMC mà mình biết. Trường hợp phải cung cấp theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền thì phải thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

2. VAMC có quyền từ chối cung cấp, tiết lộ thông tin theo quy định của pháp luật.

Chương VIII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 50. Đối tượng áp dụng

1. Điều lệ này là cơ sở cho tổ chức và hoạt động của VAMC. Tất cả cá nhân, đơn vị thuộc VAMC có trách nhiệm thi hành Điều lệ này.

2. Những nội dung không được quy định trong Điều lệ này sẽ áp dụng theo các quy định tại văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 51. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Điều lệ này có thể được NHNN sửa đổi, bổ sung, thay thế theo đề nghị của Hội đồng thành viên.

Điều 52. Hiệu lực

1. Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Trường hợp các quy định của pháp luật hiện hành mâu thuẫn với những quy định tại Điều lệ này thì phải thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Các tiêu đề chương, điều của Điều lệ này được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc tham chiếu để hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ.

4. Các tham chiếu tới quy định của văn bản khác sẽ bao gồm cả những văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế văn bản đó.

5. Điều lệ này được lập thành 10 bản gốc có giá trị như nhau, được lưu

giữ và được nộp cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Mọi sự sao chép, trích lục phải được ký và đóng dấu xác nhận của NHNN hoặc VAMC./.